

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 / 2022 / HS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Cường;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Trần Thanh T (Du), sinh năm 1985, nơi sinh: CP – An Giang; nơi cư trú: Tổ 5, ấp M, xã M, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1941; anh chị em có 5 người, bị cáo là người thứ năm; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 25/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố HCM kết án 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” đến 27/11/2018 chấp hành xong; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện CP kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/01/2004 chấp hành xong;

- Ngày 05/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện CP kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 05/6/2005 chấp hành xong;

- Ngày 19/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện CP kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/4/2008 chấp hành xong;

- Ngày 08/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện CP kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 12/6/2010 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Hoa HA, sinh năm 1966, trước đây cư trú cùng gia đình tại khóm V, phường CP A, thành phố C, tỉnh An Giang, đến 27/4/1993 bị xóa hộ khẩu do bỏ địa phương; gia đình bà Huỳnh Hoa HA chuyển hộ khẩu về tổ 7, khóm V, phường Vĩnh Ngươn, thành phố C, tỉnh An Giang từ 07/6/2017 cho đến nay.

Nơi ở hiện nay của bà HA: B100 đường 86K, thum Chom Chao, quận Đăng Kao, thành phố Phnom Penh, Vương quốc Campuchia (chưa nhập quốc tịch Campuchia).

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn U, sinh năm 1987; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ 50 phút ngày 09/12/2018, Trần Thanh T đột nhập vào Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang thuộc tổ 10, khóm T, phường V, thành phố C tìm tài sản lấy trộm; T đến khu vực phòng bệnh nhân ở tầng trệt của Bệnh viện, phát hiện điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường của Huỳnh Hoa HA để trên giường, HA đang ngủ; T lên lấy điện thoại của HA, chưa kịp tẩu thoát, bị Đỗ Văn U phát hiện, bắt quả tang, giao Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường (đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL – ĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định: 01 điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường, trị giá 500.000 đồng.

Qua xác minh Trần Thanh T có tiền án về tội “Cướp tài sản”, chưa xóa án tích; trong thời gian xác minh T bỏ trốn; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C khởi tố, truy nã T; đến ngày 01/10/2021 bắt được T, phục hồi, tạm giam để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng thể hiện; không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về với gia đình.

- Hội đồng xét xử công bố: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL – ĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C; lời khai bị hại và lời khai những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thanh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại điện thoại di động cho bị hại Huỳnh Hoa HA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của bị hại Huỳnh Hoa HA và người làm chứng Đỗ Văn U, Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 09/12/2018, bị cáo vào Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang thuộc tổ 10, khóm T, phường V, thành phố C lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường của Huỳnh Hoa HA (để trên giường trong lúc ngủ), thì bị Đỗ Văn U phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL – ĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định: 01 điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường, trị giá 500.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” vào ngày 25/6/2015 đến ngày 24/8/2018 chấp hành xong; chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (vào ngày 09/12/2018).

Do đó hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Hoa HA không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình cảm ứng, bị nứt màn hình nhiều đường của bị hại Huỳnh Hoa HA, xét trả lại cho bị hại.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Trần Thanh T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Thanh T được tính kể từ ngày 01/10/2021 (ngày một, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Huỳnh Hòa HA: 01 (một) điện thoại di động hiệu LG F620L, màu trắng, màn hình bị bể (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Huỳnh Hoa HA là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Phương